

Số ~~417~~ TB-BVTD

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO
Kết quả lựa chọn nhà thầu
Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 (lần 9)
Gói thầu thuốc generic
theo hình thức mua sắm trực tiếp

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định về việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế quy định việc ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Quyết định số 5239/QĐ-BYT ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế cập nhật, điều chỉnh một số thông tin tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BYT ngày 24/12/2021 của Bộ Y tế về Thông tư quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 6939/QĐ-SYT ngày 31/12/2021 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 (lần 9) của Bệnh viện Từ Dũ;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-BVTD ngày 21/3/2022 của Giám đốc Bệnh viện Từ Dũ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 (lần 9), gói thầu thuốc generic.

Bệnh viện Từ Dũ thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc bổ sung năm 2020-2021 (lần 9), gói thầu thuốc generic như sau:

1. Danh sách nhà thầu, các sản phẩm thuốc trúng thầu
 - Số lượng sản phẩm được lựa chọn trúng thầu: 91 thuốc (đính kèm danh mục).
 - Danh sách 28 nhà thầu được đề nghị trúng thầu và hoàn thiện ký kết hợp đồng (đính kèm danh mục).
 - Loại hợp đồng: hợp đồng trọn gói.
 - Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng mua bán thuốc giữa bệnh viện và nhà thầu có hiệu lực đến khi có kết quả đấu thầu năm 2021-2022 (dự kiến ngày 30/5/2022).

Bệnh viện kính mời nhà thầu trúng thầu đến hoàn thiện ký kết hợp đồng trong vòng 06 ngày làm việc kể từ ngày thông báo trúng thầu, liên hệ tại khoa Dược - Bệnh viện Từ Dũ, 284 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, số điện thoại (028) 54042829- 343 hoặc (028) 54042841.

Nơi nhận:

- Danh sách NT dự thầu;
- Lưu: VT, KD. *han*

GIÁM ĐỐC



TS. BS. Lê Quang Thanh

DANH MỤC THUỐC TRỪNG THẦU
MUA SẴM THUỐC BỔ SUNG NĂM 2020- 2021 (LẦN 9)
GÓI THẦU THUỐC GENERIC
(Đính kèm Thông báo số 417/TTB-BVTTD ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Bệnh viện Từ Dũ)

STT trong HSYC	Họ và tên	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SBK hoặc số GPKK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đơn vị dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Công ty dự thầu	Số lượng trưng thầu	Giá trưng thầu	Thành tiền	Nội dung thầu
NHÓM 1																	
1	1	Mix các chất: Alanin 630mg, Arginin 410mg, Acid aspartic 410mg, Cystein 100mg, Acid glutamic 710mg, Glycin 210mg, Histidin 210mg, Isoleucin 310mg, Leucin 700mg, Lysin (dạng dạng monohydrat) 560mg, Methionin 130mg, Phenylalanin 270mg, Prolin 560mg, Serin 380mg, Taurin 300mg, Threonin 360mg, Tryptophan 140mg, Tyrosin 500mg, Valin 360mg	Vitaminolact Sol 100ml 10's	Vitaminolact	VN-19468-15	100ml	Dạng dịch trong bình mạch	Tiền	Chai	Freemius Kabi Austria GmbH	Áo	Thùng 10 chai x 100 ml	Công ty Cổ phần Dược Liệu Trung Ương	3.200	127.000	406.400.000	1599/QĐ-STT ngày 08/10/2021 của STT Khánh Hòa
2	2	* Acid amin + Glucose + Lipid (Alanine + Arginine + Aspartic acid + Glutamic acid + Glycine + Histidine + Isoleucine + Leucine + Lysine (dạng dạng lysine acetate) + Methionine + Phenylalanine + Proline + Serine + Threonine + Tryptophan + Tyrosine + Valine + Natri acetat trihydrat + Natri glycerophosphat hydrat + Kali clorid + Magnesit clorid + Glucose anhydrous + Dầu olive tinh khiết và dầu hạnh nhân khaki)	Perinolact NAE 1000ml	Perinolact NAE	VN2-564-17	* 6,3% + 18,75% + 15% (3.66g + 2.48g + 0.73g + 1.26g + 1.76g + 1.51g + 1.20g + 1.70g + 1.51g + 1.20g + 1.25g + 0.42g + 0.06g + 1.62g + 1.16g + 1.91g + 1.19g + 0.45g + 0.30g + 75g + 30g)/1000ml	Nhà dịch trong bình mạch	Tiền	Túi 1000ml	Baxter S.A	BI	Thùng 6 túi x 1000ml	Công ty TNHH MTV Vinomedex Bình Dương	100	696.500	69.650.000	764/QĐ-STT ngày 09/6/2021 của STT Đồng Nai
3	3	Human Albumin 50ml 1's	Human Albumin Baxter 250g/1	Human Albumin Baxter 250g/1	QLSP-1131-18	12,5g/50ml	Dạng dịch trong vial	Tiền	Chai	CSSX: Baxter Manufacturing S.p.A; Cơ sở sản xuất, đóng gói và kiểm soát chất lượng: Baxter AG	CSSX: Ý; Cơ sở sản xuất, đóng gói và kiểm soát chất lượng: Áo	Hộp 1 chai 50ml	Công ty Cổ phần Dược Liệu Trung Ương	600	833.199	501.119.400	1599/QĐ-BVTT ngày 28/12/2021 của Bệnh viện Từ Dũ
4	4	Bevericamab 1's	Myasi 100mg/4ml Vial 1's	Myasi	SP3-1221-21	100mg/4ml	Dạng dịch trong vial	Tiền	Lọ	CSSX: Patheon Manufacturing Services LLC; Cơ sở sản xuất, đóng gói và kiểm soát chất lượng: Angen Manufacturing Ltd	Mỹ	Hộp 1 lọ x 4ml	Công ty Cổ phần Dược Liệu Trung Ương	25	5.800.106	145.002.650	508/QĐ-BVTT ngày 15/11/2021 của Bệnh viện Từ Dũ

STT trong HSYC	Họ và tên	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SPK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Dùng để	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Công ty dự thầu	Số lượng trong thầu	Giá trong thầu	Thành tiền	Nơi trưng bày
(1)	(2)	(3)	(4)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
5	Benzocaine	Myosi 400mg/16ml Vial 1's	SP3-1222-21	400mg/16ml	Dạng dịch tiêm đặc độ pha truyền	Tiền	Lọ	CSXX, Pailson Manufacturing Services LLC; CS đồng giới; sản phẩm và xuất xứ: Amgen Manufacturing Ltd	Mỹ	Hộp 1 lọ x 16ml	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung Ương 2		10	21.186.375	211.863.750	5084/QĐ-BVUB ngày 15/11/2021 của Ban chấp hành Ủy ban TP Hồ Chí Minh
6	Budesonide	Budesonide Tera 0,5mg/2ml	VN-15282-12	0,5mg/2ml	Hỗn dịch hít dạng	Hô Hấp	Ông	Norton Healthcare Limited T/A Ivax Pharmaceuticals UK	Anh	Hộp 30 ống	Công ty TNHH MTV Vinmedex Bình Dương		200	12.534	2.506.800	920/QĐ-STT ngày 31/7/2021 của STT Bàng Thập
7	Cefazolin (dạng dạng Cefazolin natri)	Imedoxim 1g	VD-26846-17	1g	Thuốc bột pha tiêm	Tiền	Lọ	Chi nhánh 3 - Công ty Cổ phần Dược phẩm Incepharm	Việt Nam	Hộp 10 lọ	Công ty Cổ phần Dược phẩm Incepharm		40.000	19.215	768.600.000	150/QĐ-TTĐT ngày 28/4/2021 của TTĐT Huyện M'Dak
8	Cisplatin	Cisplatin "Bexve" 50mg/100ml 1's	VN-17424-13	0,5mg/ml	Dạng dịch tiêm đặc độ pha dung dịch tiêm truyền	Tiền	Lọ	Bexve Pharma Ges m b H.NG.KG	Áo	Hộp 1 lọ 100ml	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung Ương 2		200	207.995	41.599.000	1599/QĐ-STT ngày 08/10/2021 của STT Khánh Hòa
9	Dexampan	Seduxen 5mg	VN-19162-15	5mg	Viên nén	Uống	Viên	Gordon Richter Phc.	Hungary	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPCL		700	1.260	882.000	1658/QĐ-BV ngày 01/6/2021 của BV Quận Y 175
10	Enoxaparin natri	Gemipaxane	VN-16312-13	4000IU/0,4ml	Dạng dịch tiêm	Tiền	Bơm tiêm	Infalimaco, S.p.A.	Ý	Hộp 6 bơm tiêm	Công ty TNHH MTV Vinmedex Bình Dương		6.400	70.000	448.000.000	407/QĐ-STT ngày 14/4/2021 của STT An Giang
11	Enoxaparin natri	Gemipaxane	VN-16313-13	6000IU/0,4ml	Dạng dịch tiêm	Tiền	Bơm tiêm	Infalimaco, S.p.A.	Ý	Hộp 6 bơm tiêm	Công ty TNHH MTV Vinmedex Bình Dương		1.600	95.000	152.000.000	407/QĐ-STT ngày 14/4/2021 của STT An Giang
12	Ertapenem (dạng dạng Ertapenem natri) 1g	Invenz 1g 1's	VN-20315-17	1g	Thuốc bột pha tiêm truyền tĩnh mạch hoặc tiêm bắp	Tiền	Lọ	Laboratoires Merck Sharp & Dohme - Chivert	Pháp	Hộp 1 lọ 15ml hoặc 20ml chứa 1g bột	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung Ương 2		300	552.421	165.726.300	1599/QĐ-STT ngày 08/10/2021 của Sở Y tế Khánh Hòa
13	Fluconazol	Kicondu Sol Inf 2mg/ml	VN-21775-19	2mg/ml	Dạng dịch tiêm truyền	Tiền	chai	Kieva Pharmaceuticals S.A.	Hy Lạp	Hộp 1 chai 100ml	Công ty TNHH Anh		50	209.000	10.450.000	3032/QĐ-BVCR ngày 26/7/2021 của Ban chấp hành Ủy ban TP Hồ Chí Minh
14	Heparin sodium	Heparin	VN-15617-12	25000IU/5ml	Dạng dịch tiêm	Tiền	Lọ	Purpharma GmbH	Germany	Hộp 25 lọ x 5ml	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPCL		100	199.500	19.950.000	1658/QĐ-BV ngày 01/6/2021 của BV Quận Y 175
15	Hepatitis B immunoglobulin người	Evovra	SP3-1233-21	2000IU/0,4ml	Dạng dịch tiêm	Tiền	Ông	CSXX, Biocel AG; CSXX, Biocel Pharma GmbH	Đức	Hộp 1 ống tiêm đóng sẵn 0,4ml kèm 01 kim tiêm	Công ty Cổ phần Thương Mại Dược Hoàng Long		680	2.000.000	1.360.000.000	920/QĐ-STT ngày 31/7/2021 của Sở Y tế tỉnh Bàng Thập
16	Ilofarnide	Holoxan	VN-9945-10	1g	Thuốc bột pha tiêm	Tiền	Lọ	Baxter Oncology GmbH	Đức	Hộp 1 lọ	Công ty TNHH MTV Vinmedex Bình Dương		40	385.000	15.400.000	3039/QĐ-BVQY103 ngày 16/11/2021 của BV Quận Y 103

STT trong HSVC	Hạng chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SĐK hoặc số CPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Công ty dự thầu	Số lượng trường thầu	Giá trường thầu	Thành tiền	Nội dung thầu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
17	18	Impipen (dạng Impipen monohydrat), Clisatam (dạng Clisatam natri)	Impipen Clisatam Kabi (Sân xuất sản phẩm trung gian: ACS Dohler S.p.A., địa chỉ: V.I.C. Addes, 4112-20067 Tribano (MI), Ý)	VN-21382-18	500mg, 500mg	Bộ pha dung dịch tiêm truyền		Tiêm	Lọ	ACS Dohler S.p.A.	Ý	Hộp 10 lọ	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung Ương 2	1.000	67.800	67.800.000	640/QĐ-BVĐK ngày 20/8/2021 của Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long	
18	19	Human normal immunoglobulin	Fibrogamma 5% DIF 50ml	QJSP-0602-12	50mg/ml	Dung dịch tiêm truyền	Lọ 50 ml	Tiêm	Lọ	Instituto Grifols, S.A.	Tây Ban Nha	Hộp 1 lọ x 50ml	Công ty TNHH MTV Vinomedex Bình Dương	30	3.400.000	102.000.000	1871/QĐ-BVĐT ngày 27/7/2021 của Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận	
19	20	Insulin glargine	Besaglar	SP3-1201-20	300U/ml	Dung dịch tiêm	Bút tiêm 3ml	Tiêm	Bút tiêm	Lilly France	Pháp	Hộp 5 bút tiêm	Công ty TNHH MTV Vinomedex Bình Dương	50	270.000	13.500.000	254/QĐ-TTGT ngày 10/5/2021 của Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm	
20	21	Lidocain	Lidocain	VN-20499-17	3.8g	Thuốc phun mũi	Lọ 38g	Dùng Ngửi	Lọ	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Hộp 1 lọ x 38g	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt Hà	20	159.000	3.180.000	1267/QĐ-SYT ngày 14/6/2021 của SYT Cà Mau	
21	22	Lidocain hydroclorid kham (dạng Lidocain hydroclorid monohydrat)	Xylocaine Jelly Gel 2% 30g 10g	VN-19788-16	2%	Gel		Dùng Ngửi	Túi nhựa	Receptum Karlsruga AB	Thụy Điển	Hộp 10 ống x 30g	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung Ương 2	80	55.600	4.448.000	487/QĐ-BVĐK ngày 31/8/2021 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Sóc Trăng	
22	23	Linezolid	Lichuanox	VN-21245-18	600mg/300ml	Dung dịch tiêm truyền	Túi 300ml	Tiêm truyền	Túi nhựa	Pharmaceutical Works Polpharma S.A.	Ba Lan	Hộp 1 túi nhựa 300ml	Công ty Cổ phần Dược Newsun	120	719.000	86.280.000	1267/QĐ-SYT ngày 14/6/2021 của SYT Cà Mau	
23	24	Meropenem (dạng Meropenem trihydrat)	Meropenem Kabi 1g 10g	VN-20415-17	1g	Bộ pha dung dịch tiêm, tiêm truyền		Tiêm	Lọ	ACS Dohler S.P.A	Ý	Hộp 10 lọ	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung Ương 2	500	99.200	49.600.000	640/QĐ-BVĐK ngày 20/8/2021 của Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long	
24	25	Midecalam (dạng Midecalam HCl)	Pecilfam	VN-19061-15	5mg/ml	Dung dịch tiêm		Tiêm	Ông	Siegrfried Hameln GmbH	Germany	Hộp 10 ống 1ml	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha	3.890	18.500	71.965.000	223/QĐ-BV ngày 10/12/2021 của Bệnh viện Quân Y 121	
25	26	Morphin (dạng Morphin sulphat SH20 10mg/ml)	Opipline	VN-19415-15	7,52mg/ml	Dung dịch tiêm		Tiêm	Ông	Siegrfried Hameln GmbH	Germany	Hộp 10 ống 1ml	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha	400	27.930	11.172.000	1083/QĐ-SYT ngày 19/8/2021 của SYT Bình Thuận	
26	27	Neostigmin mesylat	Neostigmine-hameln 0,5mg/ml Injection	VN-22085-19	0,5mg/ml	Dung dịch tiêm	Ông 1ml	Tiêm	Ông	Siegrfried Hameln GmbH	Germany	Hộp 10 ống 1ml	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha	9.000	12.800	115.200.000	5084/QĐ-BVUB ngày 13/11/2021 của Bệnh viện Ung Bướu TP Hồ Chí Minh	
27	28	Medium-chain Triglycerides + Soy-bean Oil	Lipofundin MCT/LCT 20%	VN-16131-13	(10,0g + 10,0g)/100ml	Nhũ tương tiêm truyền	Chai 250ml	Tiêm	Chai	B Braun Melsungen AG	Đức	Hộp 10 chai thủy tinh	Công ty TNHH MTV Vinomedex Bình Dương	20	149.500	2.990.000	920/QĐ-SYT ngày 31/7/2021 của SYT Dâng Tháp	
28	29	100ml nhũ tương dầu: Dầu đậu nành tinh chế 6g, Triglycerid methyl trung bình 6g, Dầu Oliu tinh chế 5g, Dầu cá tinh chế 3g	Sunoflipid 20% Inf 100ml 10g	VN-19955-16	20%, 100ml	Nhũ tương truyền tĩnh mạch		Tiêm	Chai	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	Chai 100ml, Thùng 10 chai 100 ml	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung Ương 2	160	97.000	15.520.000	1599/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của SYT Khánh Hòa	
29	30	Nicardipin hydroclorid	Nicardipine Apocenter 10mg/10ml	VN-19999-16	10mg/10ml	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Ông 10ml	Tiêm truyền	Ông	Laboratoire Apocenter	Pháp	Hộp 10 ống	Công ty TNHH MTV Vinomedex Bình Dương	1.200	124.999	149.998.800	3420/QĐ-BVBM ngày 01/9/2021 của BV Bình Mai	

STT trong HSYC	STT	Họ và tên	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	Số hiệu hợp đồng	Hàng hóa	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Dùng đựng	Đơn vị tính	Hạng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Công ty dự thầu	Số lượng trưng thầu	Giá trưng thầu	Thành tiền	Nơi trưng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
30	31	Nordrelonin (dạng uống)	Levonor		VN-20116-16	1mg/ml	Dung dịch tiêm truyền		Tiêm	Ông	Warsaw Pharmaceutical Works Polska S.A.	Poland	Hộp 10 ống x 1ml	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPIC1	500	35.000	17.500.000	1083/QĐ-SYT ngày 19/08/2021 của SYT Bình Thuận
31	33	Phenylephrin (dạng uống)	Phenylephrin Aguentant 50 Micrograms/ml		VN-21311-18	50mcg/ml	Dung dịch tiêm trong bơm tiêm đồng sản	Bơm tiêm 10ml	Tiêm	Bơm tiêm	Laboratoire Aguentant	Pháp	Hộp 10 bơm tiêm đồng sản x 10ml	Công ty TNHH MTV Vinadimex Bình Dương	300	194.500	58.350.000	2420/QĐ-BVBM ngày 01/9/2021 của BV Bạch Mai
32	34	Phenylephrin (dạng uống)	Phenylephrin 50 micrograms/ml		VN-2162-19	50mcg/ml	Dung dịch tiêm	Ông 10ml	Tiêm	Ông	Laboratoire Aguentant	France	Hộp 10 ống x 10ml	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPIC1	1.100	121.275	133.402.500	920/QĐ-SYT ngày 31/7/2021 của SYT Bình Thuận
33	35	Mỏ 1, 5ml chứa Phospholipid chất từ phổi lợn 120mg	Curosurf		VN-18905-15	120mg	Hỗn dịch bơm ống nội khí quản	Lo 1,5ml	Nội Khí Quản	Lo	Chiesi Farmaceutici S.p.A.	Ý	Hộp 1 lo 1,5ml	Công ty TNHH Dược phẩm và TTBTYT Hoàng Đức	240	13.990.000	3.357.600.000	1267/QĐ-SYT ngày 14/6/2021 của Sở Y tế Cà Mau
34	36	Phospholipids (chất xuất từ phổi heo)	Survanta Suspension 25mg/ml 1%	Survanta	QLSP-940-16	25 mg/ml	Hỗn dịch dùng đường nội khí quản		Nội Khí Quản	Lo	AbbVie Inc.	Mỹ	Hộp 1 lo x 4ml	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung Ương 2	160	8.304.000	1.328.640.000	764/QĐ-SYT ngày 09/6/2021 của SYT Đồng Nai
35	37	Progesterone (dạng hạt mịn)	Urogestan 100mg Capsule 2x15's	Urogestan 100mg (Đông gói, tiêm nghiệm và xuất xưởng bởi: Beins Manufacturing Belgium, địa chỉ: Groot - Bijsaenderstraat, 128 1620 Drogenbos, Belgium)	VN-19019-15	100mg	Viên nang mềm		Uống	Viên	Sau xuất bản thành phẩm: Capagel Ploemel, Đông gói, tiêm nghiệm và xuất xưởng: Beins Manufacturing Belgium	CSSX: Pháp, đóng gói: Bỉ	Hộp 2 vi x 15 viên	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung Ương 2	8.000	6.500	52.000.000	1599/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của SYT Khánh Hòa
36	38	Progesterone (dạng hạt mịn)	Urogestan 200mg Capsule 1x7's, 1x8's	Urogestan 200mg (Đông gói, tiêm nghiệm và xuất xưởng bởi: Beins Manufacturing Belgium, địa chỉ: Groot - Bijsaenderstraat, 128 1620 Drogenbos, Belgium)	VN-19020-15	200mg	Viên nang mềm		Uống	Viên	Sau xuất bản thành phẩm: Capagel Ploemel, Đông gói, tiêm nghiệm và xuất xưởng: Beins Manufacturing Belgium	CSSX: Pháp, đóng gói: Bỉ	Hộp chứa 01 vi x 7 viên và 01 vi x 08 viên	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung Ương 2	8.000	13.000	104.000.000	1599/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của SYT Khánh Hòa
37	40	Sevoflurane	Sevoflurane		VN-18162-14	100%	Chất lỏng để bay hơi dùng gây mê đường hô hấp		Hô Hấp	Chai	Baxter Healthcare Corporation	Mỹ	Chai nhôm 250ml	Công ty TNHH MTV Vinadimex Bình Dương	160	1.560.000	249.600.000	764/QĐ-SYT ngày 09/6/2021 của SYT Đồng Nai
38	41	Sufentanil (dạng dung dịch tiêm)	Sufentanil-hanjin 50mcg/ml		VN-20250-17	50mcg/ml	Dung dịch tiêm		Tiêm	Ông	Singfield Harnesh GmbH	Germany	Hộp 10 ống x 1ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Codipha	2.000	48.000	96.000.000	5084/QĐ-BVUB ngày 13/11/2021 của Ban chấp hành UBND TP Hồ Chí Minh
39	42	Supramax (dạng dung dịch tiêm tĩnh mạch)	Bridion Inj 100mg/ml 10's	Bridion (CS Đông gói: N.V. Organon, B.V. Koozeantse 6, 5349 AB Oss, The Netherlands)	VN-21211-18	100mg/ml	Dung dịch tiêm tĩnh mạch		Tiêm	Lo	Pabeon Manufacturing Services LLC	Mỹ	Hộp 10 lo 20ml	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung Ương 2	180	1.814.340	326.581.200	764/QĐ-SYT ngày 09/6/2021 của SYT Đồng Nai

STT trong HS/C	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự tính sau điều chỉnh	Tên hàng hóa dự tính sau điều chỉnh	SDK hoặc số CPYK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Công ty dự thầu	Số lượng	Giá	Thành tiền	Nội dung thầu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
40	Succinobutonium Chloride	Succinobutonium Chloride		VN-16040-12	100mg/2ml	Dung dịch tiêm		Tiêm	Ông	Parpharma GmbH	Germany	Hộp 10 ống 2ml	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương CPCL	3.000	19.564	58.692.000	1083/QĐ-STT ngày 19/8/2021 của STT tỉnh Bình Thuận	
41	Cholecalciferol	Aquadermin vitamin D3	Aquadermin vitamin D3 (Xuất xứ: Medana Pharma Spolka Akcyjna-Dic: 98-200 Sieradz, Wielkopolawa Lubelska 10, Poland)	VN-21328-18	15000IU/ml	Dung dịch uống	lọ 10ml	Uống	lọ	Medana Pharma Spolka Akcyjna	Ba Lan	hộp 1 lọ 10ml	Công ty TNHH Dược Thông Nhật	400	64.500	25.800.000	945/QĐ-STT ngày 26/5/2021 của STT Cao Bằng	
42	Virus sởi >= 1000 CCID50, Virus quai bị >= 12500 CCID50, virus rubella >= 1000 CCID50	M-M-R II & Dạng Dịch Pha 0.5ml 10's	M-M-R® II (Cơ sở sản xuất đang miễn: Jubilant HollisterStier LLC - Dic: 3525 North Regal Street, Spokane, Washington, U.S. 99207 - USA)	QLVX-878-15	1000 CCID 50, 12500 CCID 50, 1000 CCID50	Bột đông khô pha tiêm		Tiêm	Lọ	CSSX: Merck Sharp & Dohme Corp., Cơ sở đóng gói: Merck Sharp & Dohme B.V; CSSX đóng gói: Jubilant HollisterStier LLC;	CSSX: Mĩ, đồng gói: Hà Lan, CSSX: Mĩ	Hộp 10 lọ vắc xin đơn liều kèm hộp 10 lọ dung môi pha tiêm	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung Ương 2	500	164.620	82.310.000	479/QĐ-BVSN ngày 25/8/2021 của Ban viên Chuyên khoa Sản Nhi - Tỉnh Sóc Trăng	
43																		
47	Giai độc tổ bạch hầu >= 30 IU, giai độc tổ uốn ván >= 40 IU, Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giai độc tổ (PT) x 6, 25 mcg và ngưng kết tổ hồng cầu đáng sợ (FHA) 25 mcg, Virus bại liệt typ 1 bại liệt 40 D.U, Virus bại liệt typ 2 bại liệt 8 D.U, Virus bại liệt typ 3 bại liệt 32 D.U	Tetanus		QLVX-826-14	Giai độc tổ bạch hầu >= 30 IU, giai độc tổ uốn ván >= 40 IU, Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giai độc tổ (PT) x 6, 25 mcg và ngưng kết tổ hồng cầu đáng sợ (FHA) 25 mcg, virus bại liệt typ 1 bại liệt 40 D.U, Virus bại liệt typ 2 bại liệt 8 D.U, Virus bại liệt typ 3 bại liệt 32 D.U	Hỗn dịch tiêm		Tiêm	Lên	Sanoofi Pasteur	Pháp	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin, Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin	Công ty TNHH Mega Thành Viên Dược Sài Gòn (SAPHARCO)	200	378.672	75.734.400	01/QĐ-KSST ngày 04/01/2022 của TTCSBT Tỉnh Giang	
44																		
48	Biến độc tổ bạch hầu >= 30 IU, Biến độc tổ uốn ván >= 40 IU, Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giai độc tổ (PT) 25mcg và ngưng kết tổ hồng cầu đáng sợ (FHA) 25mcg và Pertactin (PRN) 6mcg, Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBV) 10mcg, Virus bại liệt typ 1 bại liệt (chủng Mahoney) 40 D.U, Virus bại liệt typ 2 bại liệt (chủng MEF-1) 8 D.U, Virus bại liệt typ 3 bại liệt (chủng Sakakibara) 32 D.U, Polysaccharide của Haemophilus influenza typ b 10mcg, công hợp với 25mcg giai độc tổ uốn ván như protein chất mang (PRP-TT)	Infanrix Hexa Vial 0.5ml 1's	Infanrix Hexa	QLVX-989-17	>= 30 IU, >= 40 IU, 25 mcg 25 mcg 8 mcg, 10mcg, 40 D.U, 8 D.U, 32 D.U, 10mcg công hợp với 25mcg giai độc tổ uốn ván	Bột đông khô Hib và hỗn dịch (HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm		Tiêm	Lọ	GlaxoSmithKline Biological S.A. Bỉ		Hộp 1 bơm tiêm (OTAP)-HBV-IPV, 2 kim tiêm và 1 lọ bột đông khô (Hib)	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung Ương 2	4.000	823.000	3.292.000.000	63/QĐ-TTGT ngày 30/8/2021 của Trung Tâm Y tế Quận 12	

STT	STT trong HSYC	Họ và tên	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số CPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Công ty dự thầu	Số lượng trưng thầu	Cải trưng thầu	Thành tiền	Nội dung thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
45	49	Mũi tiêm 0,5ml chứa: - Giải độc tố bạch hầu, không dưới 20IU; - Giải độc tố uốn ván, không dưới 40IU; - Kháng nguyên Bordetella pertussis Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dẹt sơ (FHA): 25 mcg; - Vi rút bại liệt (bại ho) Type 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D; Type 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D; Type 3 (Salken): 32 đơn vị kháng nguyên D; - Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg - Polysaccharide của Hemophilus influenzae type b (Polysaccharide Phosphat): 12mcg công hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Hexaxim		QLVX-1076-17	Mũi tiêm 0,5ml chứa: - Giải độc tố bạch hầu, không dưới 20IU; - Giải độc tố uốn ván, không dưới 40IU; - Kháng nguyên Bordetella pertussis Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dẹt sơ (FHA): 25 mcg; - Vi rút bại liệt (bại ho) Type 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D; Type 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D; Type 3 (Salken): 32 đơn vị kháng nguyên D; - Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg - Polysaccharide của Hemophilus influenzae type b (Polysaccharide Phosphat): 12mcg công hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Hỗn dịch tiêm		Tiêm	Bom tiêm	Sanofi Pasteur S.A.	Pháp	Hộp 1 bom tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bom tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 kim, lọ 1 liều 0,5ml	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn (SAPHARCO)	800	865.200	692.160.000	01/QĐ-KSĐT ngày 04/01/2022 của TTCSBT Tỉnh Giang
46	50	Mũi tiêm 0,5ml vắc xin chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) 15 mcg HA; A/South Australia/54/2019 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/54/2019, IVR-197) 15 mcg HA; B/Washington/02/2019 - sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 - sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	VAXIGRIP TETRA		VX-1230-21	Mũi tiêm 0,5ml vắc xin chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) 15 mcg HA; A/South Australia/54/2019 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/54/2019, IVR-197) 15 mcg HA; B/Washington/02/2019 - sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 - sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	Hỗn dịch tiêm		Tiêm	Bom tiêm	* Cơ sở sản xuất: Sanofi Pasteur (Địa chỉ: Parc Industriel d'Isenvalle, 27100 Val de Reuil, Pháp); * Cơ sở xuất xưởng: - Sanofi Pasteur (Địa chỉ: 1341 avenue Marcel Merieux, 69280 Marcy L'Etoile, Pháp); - Sanofi Pasteur (Địa chỉ: Parc Industriel d'Isenvalle, 27100 Val de Reuil, Pháp); * Cơ sở dùng để: - Sanofi Pasteur (Địa chỉ: Parc Industriel d'Isenvalle, 27100 Val de Reuil, Pháp); - Sanofi Windberg Industrie (Địa chỉ: 1051 boulevard Industriel, Le Trait, 76580, Pháp); - Centre de Recherches et de Nouvelles Applications SA (CRNA SA) (Địa chỉ: Zoning Industriel d'Heppignies Ouest, Avenue d'Heppignies, Pieuux, 6220, B)	Pháp, Bỉ	Hộp 01 bom tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5 ml	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn (SAPHARCO)	779	270.000	210.330.000	01/QĐ-KSĐT ngày 04/01/2022 của TTCSBT Tỉnh Giang
47	51	Quả/Merck, varicella virus, live, attenuated >= 1350 PFU	Varivax & Diluent lig 0.5ml 1%	Varivax	QLVX-909-15	>= 1350 PFU	Bộ dùng khử khuẩn môi trường		Tiêm	Lọ	CSXX, Merck Sharp & Dohme Corp, Cơ sở dùng gói: Merck Sharp & Dohme B.V, CSXX dùng môi: Jubilant HollisterStier LLC	CSXX, Mỹ, Hong Lan, CSXX dùng môi: Mỹ	Hộp 1 lọ bộ dùng khử khuẩn 1 lọ dùng môi	Công ty Cổ phần Dược Liệu Trung Ương 2	600	714.440	428.664.000	47/QĐ-BVSN ngày 25/8/2021 của Ban Chỉ đạo Công tác Bảo Vệ Sức Khỏe Trẻ em

STT trong HSVC	Họ và tên	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số CPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Công ty dự thầu	Số lượng trưng thầu	Giá trưng thầu	Thanh toán	Nơi trưng thầu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
48	52	Virus thụ cảm sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 10^{3.5}$ PFU	Varilix 0.5ml IDose	Varilix	QL.VX-1139-19	$\geq 10^{3.5}$ PFU	Bộ đông khô và dung dịch pha tiêm	Tiêm	Hộp	Nhà sản xuất dạng bào chế vắc xin: Cerna Corporation đưa GlaxosmithKline Vaccines; Cơ sở sản xuất, đóng gói: Cerna, Catalent Belgium S.A.; Aspen North Dunc de Broedville; Cơ sở đóng gói: GlaxosmithKline Biologicals S.A. Cơ sở xuất xưởng: GlaxosmithKline Biologicals S.A	Nhà sản xuất dạng bào chế vắc xin: Cerna Corporation đưa GlaxosmithKline Vaccines; Cơ sở sản xuất, đóng gói: Cerna, Catalent Belgium S.A.; Aspen North Dunc de Broedville; Cơ sở đóng gói: GlaxosmithKline Biologicals S.A. Cơ sở xuất xưởng: GlaxosmithKline Biologicals S.A	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi hoàn chỉnh (0.5ml) và 2 kim tiêm	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung	500	764.000	382.000.000	311/QĐ-NAS ngày 27/02/2021 của Viện Pasteur TP Hồ Chí Minh	
49	53	Mỏ ếch 1, 5ml chứa: Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414 $\geq 10^{6.0}$ CCID ₅₀	Rotarix vial 1.5ml 1's	Rotarix	QL.VX-1049-17	$\geq 10^{6.0}$ CCID ₅₀	Hỗn dịch uống	Uống	Ông	CSSX: GlaxosmithKline Biologicals S.A. CSSX: GlaxosmithKline S.A	CSSX: Bi CSSX: Bi	Hộp chứa 1 ống x 1,5ml	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung	2.000	700.719	1.401.438.000	63/QĐ-TTYYT ngày 30/02/2021 của Trung Tâm Y tế Quận 12	
50	54	Mỏ ếch 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant $\rightarrow$ 2,2 triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant $\rightarrow$ 2,8 triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant $\rightarrow$ 2,0 triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant $\rightarrow$ 2,0 triệu IU; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant $\rightarrow$ 2,3 triệu IU	Rotateg 2ml 10's	Rotateg	QL.VX-990-17	$\geq 2,2$ triệu IU; $\geq 2,8$ triệu IU; $\geq 2,0$ triệu IU; $\geq 2,0$ triệu IU	Dung dịch uống	Uống	Tuýp	Merck Sharp & Dohme Corp.	Mỹ	Hộp 10 tuýp x 1 tuýp nhựa 2ml	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung	1.200	535.320	642.304.000	478/QĐ-BVSN ngày 25/02/2021 của Bệnh viện Chuyên khoa Sản Nhi - Tỉnh Sóc Trăng	
51	55	Vắc xin tại chỗ hợp tử giả phòng virus HPV ở nam và nữ loại 16, 18. Mỏ ếch 0.5ml chứa Đông protein L1, HPV6, 40mg protein L1, HPV11, 40mg protein L1, HPV16, 20mg protein L1, HPV18	Gardasil inj 0.5ml 1's	Gardasil	QL.VX-883-15	Mỏ ếch 0.5 ml chứa 20 mg protein L1, HPV6, 40 mg protein L1, HPV11, 40 mg protein L1, HPV16, 20 mg protein L1, HPV18	Dịch treo vô khuẩn	Tiêm	Lọ	Merck Sharp & Dohme Corp.; Cơ sở đóng gói thư cấp: Merck Sharp & Dohme B.V	CSSX: Mỹ; đồng gói: Hà Lan	Hộp 1 lọ vắc xin đơn liều	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung	2.400	1.309.600	3.623.040.000	769/QĐ-SYT ngày 09/06/2021 của SYT Đông Nam	
52	56	Mỏ ếch (0.5ml) chứa 1 mg polysaccharide của các vi khuẩn lỵ 1^{st} , 2^{nd} , 3^{rd} , 4^{th} , 5^{th} , 6^{th} , 7^{th} , 8^{th} , 9^{th} , 10^{th} , 11^{th} , 12^{th} , 13^{th} , 14^{th} , 23^{rd} và 3 mg các vắc xin huyết thanh a^{1st} , $18C^{1st}$, $19F^{1st}$	Synflorix inj 0.5ml IDose	Synflorix	QL.VX-1079-18	1mg, 3mg	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Lịch	CSSX & đồng gói: GlaxosmithKline Biologicals S.A.; CSSX: GlaxosmithKline Biologicals S.A	CSSX và đồng gói: Pháp; đồng gói: Bỉ	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn 1 vắc xin và 1 kim tiêm	Công ty Cổ phần Dược Liên Trung	3.000	829.900	2.489.700.000	139/QĐ-SYT ngày 09/06/2021 của SYT Khánh Hòa	
Tổng cộng: 241.401.729.800																		
NHÓM 2																		
53	57	Daburamun (dạng dung dịch)	Buravel		VN-20074-16	50mg/ml	Dung dịch tiêm	Loại 5ml	Tiêm	Lọ	PT. Novell Pharmaceutical Laboratories	Hộp 1 lọ 5ml	Công ty TNHH MITY Vinomedex Bình Dương	60	37.395	2.243.700	764/QĐ-SYT ngày 09/06/2021 của SYT Đông Nam	
54	58	Famotidin	Famoster Injection 10mg/ml 7.5"		VN-19691-16	20mg/2ml	Dung dịch tiêm	Ông 2ml	Tiêm	Ông	Ta Feng Pharmaceutical Co., Ltd Đài Loan	Hộp 10 ống 2ml	Công ty TNHH Dược phẩm Đức Anh	200	34.965	6.993.000	126/QĐ-SYT ngày 14/06/2021 của Sở Y tế Cà Mau	

STT	STT trong HSYC	Hạng chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPKK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Công ty dự thầu	Số lượng trình thầu	Giá trình thầu	Thanh toán	Nơi trình thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
55	Heparin natri		Heparin-Belmed		VN-18524-14	5000IU/ml	Dạng dịch tiêm, truyền tĩnh mạch, tiêm dưới da	Lọ 5ml	Tiêm	Lọ	Belmedpharmacy RUE	Belarus	Hộp 3 lọ 5ml	Công ty TNHH Dược phẩm Đức Anh	100	147.000	14.700.000	390/QĐ-BVTV2 ngày 01/9/2021 của Chi nhánh công ty cổ phần Bệnh viện Đa khoa Thành phố Hồ Chí Minh Thanh Việt Medical Bsc Lieu
56	Phytonadone		Vit K 1 inj.		VN-21634-18	10mg/ml	Dạng dịch tiêm	ống 1ml	Tiêm	ống	Dai Han pham, Co., Ltd	Korea	Hộp 10 ống x 1ml	Công ty TNHH Dược phẩm Minh Trí	1.800	11.000	19.800.000	286/QĐ-BVNDVC ngày 25/8/2021 của BV Nguyễn Đình Chiểu

Tổng cộng: 43.736.700

NHÓM 3

57	Cefadroxil (dạng dung cefadroxil monohydrat)	Droxocel 500mg		VD-23835-15	500mg	Viên nang cứng (kèm vàng)		Uống	Viên	Công ty cổ phần Pympharco	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty Cổ phần Pympharco	80.000	2.100	168.000.000	1019/QĐ-SYT ngày 22/10/2021 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang
58	Acetaminophen + Tramadol HCl	Telanol Ultra		VD-28305-17	32,5mg + 37,2mg	Viên nén bào phim		Uống	Viên	Công ty cổ phần Pympharco	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty Cổ phần Pympharco	1.080	2.100	2.268.000	1083/QĐ-SYT ngày 19/8/2021 của Sở Y tế Bình Thuận

Tổng cộng: 170.268.000

NHÓM 4

59	Cefam (dạng dung cefam citrat)	BFS-Cefam		VD-24589-16	30mg/7ml	Dạng dịch tiêm	Ống 3ml	Tiêm	Ống	Công ty cổ phần Dược phẩm CPCI Hà Nội	Việt Nam	Hộp 10 ống x 3ml (1 ống mỹ thuật nhôm)	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPCI Hà Nội	3.000	42.000	126.000.000	977/QĐ-SYT ngày 06/5/2021 của Sở Y tế Hòa Bình
60	Cefadroxil (dạng dung Cefadroxil monohydrat)	Cefadroxil 500mg		VD-31232-18	500mg	Viên nang cứng (xanh biển-sanh đỏ)		Uống	viên	Công ty cổ phần dược phẩm TV Pham	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV Pham	80.000	768	61.440.000	256/QĐ-TTYYT ngày 17/9/2021 của TTYYT Huyện Lương Phụ
61	Cefuroxim (dạng dung Cefuroxim natri)	Cefuroxide		VD-31975-19	1g	Thuốc tiêm bột		Tiêm	Lọ	CN Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	Hộp 10 lọ	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Vidipha	85.000	5.124	435.540.000	126/QĐ-SYT ngày 14/6/2021 của Sở Y tế Cà Mau
62	Cefuroxim (dạng dung Cefuroxim axetil)	Cefuroxim 500mg		VD-31978-19	500mg	Viên nén bào phim		Uống	Viên	CN Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Vidipha	3.500	2.688	9.408.000	643/QĐ-BVĐK ngày 20/8/2021 của BVĐK Vĩnh Long
63	Ciprofloxacin (dạng dung ciprofloxacin lactat)	Ciprofloxacin Kahi		VD-20943-14	200mg/100ml	Dạng dịch tiêm truyền	Chai 100ml	Tiêm	Chai	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Thùng 48 chai x 100ml	Công ty cổ phần Geda	200	15.689	3.137.800	100/QĐ-BV ngày 15/4/2021 của Bệnh viện Quân Bình Tân
64	Cotisin (dạng dung cotistinetat natri)	Cotistimed		VD-24643-16	IMIU	Thuốc bột pha tiêm		Tiêm	lọ	Công ty TNHH sản xuất Dược phẩm Medica Pharma Italy	Việt Nam	Hộp 10 lọ	Công ty TNHH Dược phẩm Hedra	200	199.000	39.800.000	487/QĐ-BVĐK ngày 31/8/2021 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Sóc Trang
65	Diazepam	Diazepam 5mg		VD-24311-16	5mg	Viên nén		Uống	Viên	Chi nhánh công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Vidipha Bình Dương	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Cadiapha	800	240	192.000	504/QĐ-BVUB ngày 15/11/2021 của Bệnh viện Ung Bướu TP Hồ Chí Minh

STT trong HSYC	Tên hàng hóa dự thầu	Hoạt chất	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Công ty dự thầu	Số lượng trúng thầu	Giá trúng thầu	Thành tiền	Nơi trưng bày				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
66	Diazepam	Diazepam 10mg/2ml		VD-25308-16	10mg/2ml	Dạng dịch tiêm	Ông 2ml	Tiêm	Ông	Chi nhánh công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vialpha Bình Dương	Việt Nam	Hộp 10 ống x 2ml	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Codapha	40	4.480	179.200	5084/QĐ-BVUB ngày 15/1/2021 của Ban chấp hành UBND Tp Hồ Chí Minh	
67	Diclofenac	Diclofenac		VD-29382-18	100mg	Viên đạn đặt hậu môn	Bật	Viên	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Việt Nam	Hộp 01 vỉ x 05 viên	Công ty TNHH Dược phẩm Tây Nam	52.400	11.500	602.600.000	920/QĐ-SYT ngày 31/7/2021 của Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp		
68	Famotidin	Famotidin		VD-28295-17	20mg	Bột đóng gói phía trên	Tiêm	Lọ	Công ty cổ phần Pympharco	Việt Nam	Hộp 5 lọ bột đóng gói (tổng dùng 36 tháng) và 5 ống dùng một (tổng dùng 48 tháng)	Công ty Cổ phần Pympharco	200	31.500	6.300.000	1178/QĐ-BVĐKTC ngày 23/12/2021 của Ban chấp hành địa phương Trung tâm Tân Giang		
69	Glucose monohydrat tương đương glucose khan	Dextrose 30%		VD-21715-14	0,3g/ml	Dạng dịch tiêm truyền	Chai 250ml	Tiêm	Chai	Công ty CP Hòa-Dược phẩm Mekophar	Việt Nam	Chai 250ml	Công ty Cổ phần Hòa-Dược phẩm Mekophar	7.200	11.000	79.200.000	1599/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của SYT Khánh Hòa	
70	Misoprosol (dạng dạng Misoprosol HPM/C 1% dispersion)	Heraprosol		VD-29544-18	200mcg	Viên nén	Uống	Viên	Công ty TNHH sinh dược phẩm Hien	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Mắt Thành Viên Dược Sài Gòn (Sinhaco)	25.000	3.412	85.300.000	764/QĐ-SYT ngày 09/06/2021 của Sở Y tế Đồng Nai		
71	Morphin hydroclorid	Morphin (Morphin hydroclorid 10mg/ml)		VD-24315-16	10mg/ml	Dạng dịch tiêm	Ông 1ml	Tiêm	Ông	Chi nhánh công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Vialpha Bình Dương	Việt Nam	Hộp 25 ống x 1ml	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Codapha	6.400	7.000	44.800.000	5084/QĐ-BVUB ngày 15/1/2021 của Ban chấp hành UBND Tp Hồ Chí Minh	
72	Natri clorid	Sodium clorid 0,9%		VD-24415-16	0,9g/100ml	Dạng dịch tiêm truyền	100ml dung dịch trong dung tích 250ml	Tiêm	Chai	Công ty CP Hòa-Dược phẩm Mekophar	Việt Nam	Chai 100ml (dùng trong chai có dung tích 250ml)	Công ty Cổ phần Hòa-Dược phẩm Mekophar	15.300	7.300	111.690.000	280/QĐ-SYT ngày 09/04/2021 của SYT Tuyền Quang	
73	Natri clorid	Natri clorid 0,9%		VD-21954-14	0,9g/100ml	Dạng dịch tiêm truyền	Chai 100ml	Tiêm	Chai	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Thùng 80 chai nhựa 100ml	Công ty cổ phần Gocta	24.690	6.657	164.361.330	608/QĐ-BVĐK ngày 17/2/2021 của Ban chấp hành UBND tỉnh Lâm Đồng	
74	Natri clorid	Natri clorid 0,9%		VD-29295-18	0,9%	Dạng dịch thuốc nhỏ mắt, mũi	Lọ 10ml	Nhỏ mắt, Nhỏ mũi	Lọ	Công ty Cổ phần Dược Việt tư Y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 1 lọ 10ml	Công ty Cổ phần Dược Việt tư Y tế Hải Dương	500	1.260	630.000	764/QĐ-SYT ngày 09/06/2021 của Sở Y tế Đồng Nai	
75	Mủ 100ml chứa Natri clorid 0,9%	Natri clorid 0,9% 1000ml		VD-32723-19	0,9%	Dạng dịch truyền tĩnh mạch Natri clorid 0,9%	Chai 1000ml	Tiêm truyền	Chai	Công ty TNHH B Braun Việt Nam	Việt Nam	Thùng 10 chai x 1000ml	Công ty TNHH MITY Vimedex Bình Dương	6.000	15.435	92.610.000	1040/QĐ-BVĐKCL ngày 06/10/2021 của BV Đa Khoa khu vực Cai Lậy	
76	Natri clorid	Sodium chloride 0,9%		VD-24019-15	0,9g/100ml	Dạng dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Chai 500ml	Tiêm	Chai	Công ty Cổ phần Dược phẩm Gocta Việt Nam	Việt Nam	Chai nhựa 500ml	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương Codapha	6.500	6.450	41.925.000	5084/QĐ-BVUB ngày 15/1/2021 của Ban chấp hành UBND Tp Hồ Chí Minh	
77	Natri clorid	Natri clorid 10%		VD-23169-15	10g/100ml	Dạng dịch tiêm truyền	Chai 250ml	Tiêm	Chai	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Thùng 30 chai x 250ml	Công ty cổ phần Gocta	50	11.865	593.250	764/QĐ-SYT ngày 09/06/2021 của Sở Y tế Đồng Nai	

STT	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SDK hoặc số GPKK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Công ty dự thầu	Số lượng trưng thầu	Giá trưng thầu	Thành tiền	Nơi trưng thầu		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
74	Netogam HCl	Netogam	VD-19489-13	20mg	Dạng dịch tiêm	Ông 2ml	Tiêm	Ông	CN Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Valipha Bình Dương	Việt Nam	Hộp 10 ống x 2ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Valipha	2.800	3.150	8.820.000	281/QĐ-BV ngày 20/4/2021 của BVĐKVC Cà Mau Minh		
79	Nicardipin hydroclorid	Vincardipin	VD-32033-19	10mg/10ml	Dạng dịch tiêm		Tiêm	ống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 5 ống x 10ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	400	83.500	33.400.000	74/QĐ-SYT ngày 09/6/2021 của Sở Y tế Đồng Nai		
80	Nordrenalin (dạng dạng Nordrenalin auron)	Nordrenalin	VD-24902-16	1mg/1ml	Dạng dịch tiêm	Ông 1ml	Tiêm	Ông	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 ống x 1ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	500	26.000	13.000.000	100/QĐ-BV ngày 15/4/2021 của Bệnh viện Quân Bình Tân		
81	Nước cất pha tiêm	Nước cất pha tiêm	VD-23172-15		Dạng môi pha tiêm	Chai 100ml	Tiêm	Chai	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Thùng 80 chai x 100ml	Công ty cổ phần Gonsa	6.000	6.800	40.800.000	74/QĐ-SYT ngày 09/6/2021 của Sở Y tế Đồng Nai		
82	Nước cất pha tiêm	Nước cất pha tiêm	VD-23172-15		Dạng môi pha tiêm	Chai 500ml	Tiêm	Chai	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Thùng 20 chai x 500ml	Công ty cổ phần Gonsa	5.000	8.505	42.525.000	100/QĐ-BV ngày 15/4/2021 của Bệnh viện Quân Bình Tân		
83	Paracetamol	Amivica	VD-31574-19	1g/100ml	Dạng dịch tiêm truyền	Túi 100ml	Tiêm	Túi	Công ty cổ phần dược phẩm Am Việt Nam	Việt Nam	Túi 100ml	Công ty TNHH Dược phẩm Châu A - Thái Bình Dương	30.000	9.100	273.000.000	504/QĐ-BVUB ngày 15/11/2021 của Bệnh viện Ung Bướu TP Hồ Chí Minh		
84	Piperacillin (dạng dạng piperacillin natri) + Tazobactam (dạng dạng Tazobactam natri)	Tazopelin 4,5g	VD-20673-14	4g + 0,5g	Thuốc bột pha tiêm	Lọ 4,5g	Tiêm	Lọ	Công ty Cổ phần Dược-TTBVT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	Hộp 1 lọ thuốc tiêm bột	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	5.000	65.982	329.910.000	1300/QĐ-SYT ngày 25/8/2021 của SYT Quảng Ninh		
85	Natri clorid + Kali clorid + Natri lactic + Calci clorid 2H2O	Lactated Ringer's	VD-25377-16	(3g + 0,15g + 1,55g + 0,1g) 500ml	Dạng dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Chai 500ml	Tiêm	Chai	Công ty cổ phần dược phẩm Otsuka Việt Nam	Việt Nam	Chai 500ml	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Codapha	38.990	7.100	276.829.000	1083/QĐ-SYT ngày 09/8/2021 của SYT Bình Thuận		
86	Sit (dạng dạng sit sucrose 1710 mg)	Amifix	VD-27794-17	100mg/5ml	Dạng dịch tiêm đặc pha tiêm truyền tĩnh mạch	Ông 5ml	Tiêm	Ông	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thuận	Việt Nam	Hộp 10 ống x 5ml	Công ty TNHH Dược phẩm LYNH FARMA	300	68.000	20.400.000	1183/QĐ-BVTHCT ngày 24/6/2021 của Bệnh viện trung ương Cần Thơ		

Tổng cộng: 2.944.390.580

NHÓM 5

87	100	Becicazamab	Avagra Biocad 100mg/4ml	SP3-1202-20	100mg/4ml	Dạng dịch tiêm đặc dùng để pha truyền tĩnh mạch		Tiêm	Lọ	«Biocad» Closed Joint Stock Company	Nga	Hộp 1 lọ x 4ml	Công ty TNHH Dược phẩm và Hóa chất Nam Linh	25	3.780.000	94.500.000	697/QĐ-BVBYHN ngày 21/7/2021 của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội
88	101	Becicazamab	Avagra Biocad 400mg/16ml	SP3-1203-20	400mg/16ml	Dạng dịch tiêm đặc dùng để pha truyền tĩnh mạch		Tiêm	Lọ	«Biocad» Closed Joint Stock Company	Nga	Hộp 01 lọ x 16ml	Công ty TNHH Dược phẩm và Hóa chất Nam Linh	10	14.490.000	144.900.000	697/QĐ-BVBYHN ngày 21/7/2021 của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội
89	102	Cartiposin (dạng dạng Cartiposin tencanum)	Endoprost-125mg	VN-19021-15	125mg	Dạng dịch tiêm bắp	Lọ 0,5ml	Tiêm	Lọ	Bharat Serums and Vaccines Ltd	An Độ	Hộp 1 lọ 0,5ml	Công ty TNHH Dược phẩm và TTBVT Hoàng Đức	4.800	171.900	825.120.000	2248/QĐ-PS-Dược ngày 20/8/2021 của Bệnh viện Phụ sản Hà Nội

STT trong HSVC	Hợp chất	Tên hàng hóa dự thầu	Tên hàng hóa dự thầu sau điều chỉnh	SBK hoặc số GPVK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Công ty dự thầu	Số lượng trong thầu	Giá trong thầu	Thành tiền	Nội dung thầu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
90	Mũi tiêm 0,5ml chứa: - Polysaccharide Nào mô cầu (nhóm huyết thanh A) (dạng giải phóng hợp) - Polysaccharide Nào mô cầu (nhóm huyết thanh C) (dạng giải phóng hợp) - Polysaccharide Nào mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (dạng giải phóng hợp) - Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	Menactra		QLVX-H03-1111-18	Mũi tiêm 0,5ml chứa: - Polysaccharide Nào mô cầu (nhóm huyết thanh A) (dạng giải phóng hợp) 4µg; - Polysaccharide Nào mô cầu (nhóm huyết thanh C) (dạng giải phóng hợp) 4µg; - Polysaccharide Nào mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (dạng giải phóng hợp) 4µg; - Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	Dạng dịch tiêm		Tiêm	Lọ	Sanofi Pasteur Inc.	USA	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn (SAPHARCO)	800	1.050.000	840.000.000	01/QĐ-KSĐT ngày 04/01/2022 của TTCSBT Tiền Giang	
104																		

Tổng cộng: 1.904.520.000

Tổng cộng: 29.203.645.080

90 khoản

Tổng số khoản:

Tổng thành tiền:

29.203.645.080 đồng

Số tiền bằng chữ:

Hai mươi chín tỷ, hai trăm lẻ ba triệu, sáu trăm bốn mươi lăm ngàn, không trăm tám mươi đồng

GIÁM ĐỐC



TS. BS. Lê Quang Thanh